

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường quy hoạch số 14
thị trấn Long Hải, huyện Long Điền**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ văn bản số 475/HĐND-VP ngày 31/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường quy hoạch số 14, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền;

Xét đề nghị của UBND huyện Long Điền tại Tờ trình số 9096/TTr-UBND ngày 27/10/2020 và đề nghị Sở Xây dựng tại văn bản số 4129/SXD-PTĐT&HTKT ngày 29/10/2020 về việc báo cáo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng đường quy hoạch số 14 thị trấn Long Hải, huyện Long Điền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường quy hoạch số 14 thị trấn Long Hải, huyện Long Điền với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường quy hoạch số 14. Dự án nhóm C.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Long Điền.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002996 do Bộ Xây dựng cấp ngày 23/11/2018.
4. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Phan Bùi Lợi, Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số KS-064-00046-B do Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 07/6/2016.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Việc đầu tư xây dựng công trình đường quy hoạch số 14 thị trấn Long Hải, huyện Long Điền nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông cho khu vực Dinh Cô và đường trung tâm thị trấn Long Hải trong những ngày lễ hội Dinh Cô; phục vụ nhu cầu của người dân địa phương có lối đi công cộng xuống biển. Đồng thời, khi dự án hoàn thành sẽ hình thành tiêu thoát nước cho khu vực, góp phần phát triển du lịch thị trấn Long Hải nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội huyện Long Điền nói chung.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Phần đường và vỉa hè:

* Bình đồ hướng tuyến:

- Điểm đầu tuyến giao với đường TL44A giai đoạn 2.
- Điểm cuối tuyến giao với đường nội bộ thuộc Đoàn Điều dưỡng 298 Long Hải.
- Tổng chiều dài tuyến khoảng 752m, trong đó tuyến chính khoảng 563m, bãi đậu và quay xe khoảng 189m.

* Các tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Cấp đường: Đường phố nội bộ.
- Vận tốc thiết kế: 60km/h.

- Mặt cắt ngang:
- + Phần đường: $5.0\text{m} + 10.5\text{m} + 5.0\text{m} = 20.5\text{m}$;
- + Phần bãi quay xe: $5.0\text{m} + 13.0\text{m} + 4.0\text{m} + 13.0\text{m} + 5.0\text{m} = 40.0\text{m}$;
- Môduyn đàn hồi yêu cầu:
- + Đối với đường: $E_{yc} \geq 120 \text{ Mpa}$;
- + Đối với bãi đậu và quay xe : $E_{yc} \geq 155 \text{ Mpa}$.
- Tải trọng trục đơn: 100KN.
- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
- Độ dốc ngang mặt đường và vỉa hè: 2%.
- * Kết cấu áo đường đối với mặt đường (từ trên xuống):
- Đối với phần đường:
- + Bê tông nhựa C12.5 rải nóng dày 4cm;
- + Tưới nhựa lót tiêu chuẩn 0.5kg/m^2 ;
- + Bê tông nhựa C19 rải nóng dày 5cm;
- + Tưới nhựa lót tiêu chuẩn 1.0kg/m^2 ;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I ($D_{\text{max}}=25\text{cm}$) dày 15cm;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I ($D_{\text{max}}=37.5\text{mm}$) dày 15cm;
- + Nền đất chọn lọc lu lèn đạt $K \geq 98$.
- Đối với phần bãi đậu và quay xe:
- + Bê tông nhựa chặt C12.5 rải nóng dày 4cm;
- + Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$;
- + Bê tông nhựa chặt C19 rải nóng dày 5cm;
- + Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 1kg/m^2 ;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I ($D_{\text{max}} = 25\text{mm}$) dày 15cm;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I ($D_{\text{max}} = 37.5\text{mm}$) dày 30cm;
- + Nền đất chọn lọc chiều dày 50cm đối với nền đắp và 30cm đối với nền đào, đảm bảo độ chặt $K \geq 0.98$, $E_0 \geq 50\text{Mpa}$.
- * Vỉa hè, bó vỉa và gờ chặn vỉa hè:
- Vỉa hè: Lát gạch Terrazzo.
- Bó vỉa:
- + Bó vỉa vỉa hè bằng các thanh đá Granite vát xiên kết hợp bê tông đá 1x2 M250;

+ Bó vỉa dải phân cách và đảo giao thông bằng bê tông đá 1x2 M250 nhô cao hơn mặt đường 30cm.

- Gờ chặn: Bằng bê tông đá 1x2 M200 đá 1x2.

* Hạng mục kè:

- Đối với các đoạn có chiều cao đắp lớn bố trí tường chắn taluy âm bằng đá hộc vữa xi măng M100.

- Đoạn bãi quay xe nằm giáp bờ biển thiết kế tường kè phòng chống sạt lở và chống hắt sóng. Thân kè bằng BTCT đá 1x2 M300 có phụ gia bền sunphat.

* Công công nghệ: Tại các vị trí giao cắt với đường quy hoạch và các tuyến hiện hữu, bố trí công công nghệ bằng công hộp BTCT kích thước BxH= 1.0mx1.0m, tải trọng H30-XB80. Hồ ga công xây bằng gạch thẻ vữa xi măng M100 dày 20cm.

b) Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước mưa: Hệ thống công thoát nước mưa bố trí dọc hai bên tuyến trên vỉa hè. Sử dụng công tròn BTCT ly tâm D600, 800 bố trí dọc hai bên tuyến trên vỉa hè và công hộp ngang đường BxH=2.0mx2.5m tại lý trình km0+458,63. Đối với công dưới mặt đường dùng loại tải trọng H30-XB80, công đi trên vỉa hè dùng loại tải trọng H10. Sử dụng cụm hồ ga ngăn mùi để thu nước mưa dọc đường, hồ ga nước mưa bằng BTCT đá 1x2 M200 đập bằng tấm đan BTCT đá 1x2 M250.

- Thoát nước thải: Bố trí hệ thống công dọc D300 trên vỉa hè phía bên phải tuyến từ khu vực đầu tuyến đến Km0+430 để thu nước thải nhà dân. Hồ ga thu nước thải được xây bằng gạch thẻ dày 20cm, kích thước lọt lòng 60x100cm. Nước thải được nối với hồ ga nước mưa bằng đường ống PVC D300 tại vị trí hồ ga nước thải cuối tuyến.

c) Hệ thống ống, hồ ga kỹ thuật:

Phía phải tuyến bố trí 01 tuyến ống gân xoắn HDPE D195/150 để dự phòng luôn hạ ngầm tuyến cáp ngầm trung thế, 01 tuyến ống gân xoắn D160/125 để dự phòng luôn hạ ngầm tuyến cáp ngầm hạ thế và 01 tuyến ống uPVC D114 để dự phòng luôn cáp viễn thông. Bố trí một số hồ ga kỹ thuật tại các vị trí thích hợp để phục vụ đấu nối; hồ ga kỹ thuật bằng BT đá 1x2 M200 nắp đập bằng BTCT đá 1x2 M250.

d) Hệ thống chiếu sáng:

- Chiếu sáng đường từ đầu tuyến về phía biển bố trí bên trái tuyến với khoảng cách trung bình 40/trụ. Trụ đèn chiếu sáng sử dụng loại trụ sắt mạ kẽm dạng côn tròn cao 11m (bao gồm cả cần đèn). Sử dụng loại bóng đèn Led 141W/IP66, móng trụ bằng BT đá 1x2 M200; cáp chiếu sáng được luôn trong ống HDPE gân xoắn D65/50 chôn ngầm; cáp nối giữa các trụ đèn sử dụng loại CXV/DSTA 3x16mm², cáp lên đèn CVV/DSTA 2x2.5mm².

- Bãi đậu xe và quay xe, bố trí đèn chiếu sáng hai bên tuyến trên vỉa hè và đèn trang trí trên dải phân cách với khoảng cách trung bình 40m/trụ. Trụ đèn chiếu sáng sử dụng loại trụ sắt mạ kẽm dạng côn tròn cao 12m (bao gồm cả cần đèn), sử dụng loại bóng đèn Led 141W/IP66. Trụ đèn trang trí cao 2,5m bố trí trên dải phân cách, sử dụng trụ bằng nhôm đúc. Cáp chiếu sáng được luồn trong ống HDPE gân xoắn D65/50 chôn ngầm, cáp qua đường được luồn trong ống STK D60. cáp nối giữa các trụ đèn sử dụng loại CXV/DSTA 3x16mm², cáp lên đèn CVV/DSTA 2x2.5mm².

đ) Cây xanh: Cây xanh trồng dọc trên vỉa hè với khoảng cách trung bình 10m/cây. Trên nút giao thông tam giác đầu tuyến và trên dải phân cách đoạn bãi đậu và quay xe trồng hoa cỏ và cây tiểu cảnh

e) Hệ thống cấp nước (do Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu đầu tư):

- Sử dụng ống HDPE Φ168 bố trí bên phải tuyến;
- Bố trí các trụ cứu hỏa Φ100 với khoảng cách giữa các trụ ≤150m/trụ.

g) Hệ thống an toàn giao thông:

Các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông tuân thủ theo quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn Việt Nam về báo hiệu đường bộ, TCVN 7887:2008 – Tiêu chuẩn quốc gia về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ, TCVN 8791:2011 - Tiêu chuẩn quốc gia về vạch kẻ đường.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền.

8. Phương án xây dựng: Phương án xây dựng được thể hiện trong hồ sơ thiết kế cơ sở, thuyết minh dự án đầu tư do tổ chức tư vấn lập.

9. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II.

10. Tổng mức đầu tư dự án: 77.144.098.239 đồng (*Bảy mươi bảy tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng*). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	36.102.240.511 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	769.736.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.313.216.729 đồng;
- Chi phí khác:	613.340.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	8.815.230.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	28.530.335.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Khả năng cân đối vốn: Ngân sách tỉnh cân đối, bố trí vốn thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

13. Thời gian thực hiện dự án: 24 tháng kể từ ngày khởi công.

Nội dung chi tiết thể hiện trong hồ sơ dự án đầu tư xây dựng do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lập, chủ đầu tư chấp thuận trình, đã được Sở Xây dựng thẩm định.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Long Điền là chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Long Điền; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VP, TH.

(6)

CHỦ TỊCH *khđ*



Nguyễn Văn Thọ